

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 180/2020/TLST - DSST ngày 14/9/2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông **Bé Thanh D**, sinh năm: 1978 bà **Đỗ Thị Thanh H**, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Số 169 Thôn C xã KD, huyện Đ D, LĐ.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Tấn C**, sinh năm: 1946; Địa chỉ: Số 57 Thôn LN xã KĐ, huyện ĐDư, LĐ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Tấn C có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Bé Thanh D bà Đỗ Thị Thanh H số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng).

Vợ chồng ông Bé Thanh D bà Đỗ Thị Thanh H cùng ông Nguyễn Tấn C đồng ý hủy giấy bán đất hai bên lập ngày 06/9/2017.

- **Về án phí**: Ông Nguyễn Tấn C thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị Quyết 326. Hoàn trả cho vợ chồng ông Bé Thanh D bà Đỗ Thị Thanh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.000.000đ theo biên lai thu số AA/2017/0002595 ngày 14/9/2020 của Cục thi hành án dân sự huyện ĐD.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện ĐĐ;
- THADS huyện ĐĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Võ Thị Minh Nhựt